TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2024/HS-ST
Ngày 05 tháng 7 năm 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Quang Huy và bà Vũ Ngọc Yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Tuấn Anh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Văn N, sinh năm 1976 tại Hà Nội; Trú tại: Thôn V, xã P1, huyện P, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: lớp 08/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông Lê Văn T và bà Ngô Thị H (đã chết); Vợ: Phạm Thị T1, sinh năm 1977; Có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2024 đến nay (Có mặt).

- Người bị hại: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1982; trú tại: Thôn V, xã P1, huyện P, Thành phố Hà Nội; (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2023, Lê Văn N và chị Nguyễn Thị D nảy sinh tình cảm, nhiều lần quan hệ tình dục với nhau. N dùng điện thoại quay, chụp lại các hình ảnh khi quan hệ tình dục với chị D. Đến tháng 12/2023, do bị hai bên gia đình phát hiện

nên N và chị D chấm dứt quan hệ tình cảm với nhau. N yêu cầu chị D mỗi tháng phải gặp N một lần để quan hệ tình dục nếu không sẽ gửi và phát tán các hình ảnh, video này cho gia đình chị D biết nhưng chị D không đồng ý. N đã gửi 01 ảnh là hình ảnh của chị D cho con gái chị D. Chị D nói cần bao nhiêu tiền để N xoá các hình ảnh, video này đi. N yêu cầu chị D phải đưa số tiền 100.000.000 đồng. Chị D thoả thuận với N giảm số tiền còn 60.000.000 đồng. Ngày 23/02/2024, N yêu cầu chị D chuyển khoản trước cho N số tiền 10.000.000 đồng, chị D đã nhờ Người chuyển số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản số 0933099076 Ngân hàng HD Bank mang tên Lê Văn N, N hẹn chị D sau 02 ngày phải chuyển số tiền 50.000.000 đồng còn lại. Do chị D chưa chuẩn bị được tiền nên đã hẹn đến ngày 28/02/2024 sẽ đưa tiền.

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 28/02/2024, N và chị D hẹn gặp nhau tại quán cà phê ở thôn C, xã H, huyện P, thành phố Hà Nội để đưa tiền và lấy chiếc điện thoại chứa hình ảnh, video như đã thoả thuận. Do không có đủ tiền, chị D chỉ chuẩn bị được số tiền 45.000.000 đồng. Khi đến nơi, N đưa chiếc điện thoại Iphone 8 plus bên trong có lưu hình ảnh, video để chị D kiểm tra. Sau đó, chị D cầm chiếc điện thoại này và đưa số tiền 45.000.000 đồng cho N. N cất số tiền này vào trong túi áo khoác bên phải đang mặc thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Tại Bản cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo Lê Văn N về tội Cưỡng đoạt tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện P giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 36 - 42 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản.

Ngoài ra còn đề nghị về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung Cáo trạng truy tố. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Lê Văn N đã nhiều lần dùng điện thoại di động quay lại hình ảnh khi quan hệ tình dục với chị

Nguyễn Thị D. Đến ngày 16/02/2024, N yêu cầu chị D đưa cho N số tiền 60.000.000 đồng để lấy lại các hình ảnh này ở điện thoại, nếu không sẽ phát tán cho mọi Người biết. Do lo sợ, chị D đã chuyển số tiền 10.000.000 đồng qua tài khoản ngân hàng cho N và hẹn ngày 28/02/2024 sẽ gặp trực tiếp đưa N số tiền 45.000.000 đồng. Đến ngày 28/02/2024, khi 2 bên đang giao nhận tiền thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Lê Văn N đã phạm tội Cưỡng đoạt tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm quyền được bảo vệ về tài sản của Người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương do đó cần áp dụng hình phạt tù với thời gian cách ly xã hội đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe những Người khác không phạm tội.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng nhận thấy: Bị cáo có nhân thân tốt; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải; Người bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho chị D tổng số tiền là 30.000.000 đồng. Chị D đã nhận số tiền trên, không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã trả lại chị D số tiền 45.000.000 đồng là phù hợp pháp luật.

Số tiền 720.000 đồng thu của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro max màu đen và 01 điện thoại Iphone 8 plus màu vàng, thu giữ của bị cáo, là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước .

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi, ra các quyết định tố tụng hợp pháp theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội Cưỡng đoạt tài sản;

Xử phạt bị cáo Lê Văn N 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (28/02/2024).

2. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro max màu đen số Imei 1: 35868419716158, Imei 2: 358686419702893 và 01 điện thoại Iphone 8 plus màu vàng Imei 35941084525531 (Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 6 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, Thành phố Hà Nội);

Trả lại bị cáo Lê Văn N số tiền 720.000 đồng (Hiện trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, theo Ủy nhiệm chi lập ngày 18/6/2024).

3. Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Thi hành án dân sự huyện P;
- Lưu hồ sơ, vp…

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Nguyễn Anh Tuấn